TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST.
Ngày 21-11-2019.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Dá.

- Ông Võ Tấn Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2019 nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 03/04/2011 âm lịch bà H có cho ông Trần Văn T vay 06 chỉ vàng SJC, thỏa thuận mỗi tháng ông T sẽ trả cho bà H 0,5 chỉ vàng, trả điều hàng tháng cho đến khi hết 06 chỉ vàng đã vay, khi vay ông T có làm biên nhận viết tay.

Nhưng từ khi vay cho đến nay ông T không trả được khoản nào.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho bà H số vàng là 06 chỉ vàng SJC và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Trước đây ông có vay của bà H số tiền là 10.000.000 đồng, không nhớ ngày tháng năm vay, không có làm biên nhận và ông đóng lãi cho bà H được 03 lần với số tiền là 6.000.000 đồng thì ngưng, trong thời gian đó bà H đòi nhưng ông không có tiền trả và bà H kêu làm biên nhận ghi là nợ vàng là 06 chỉ, việc ông vay tiền của bà H là không liên quan gì đến bà P vợ ông, ông vay sử dụng vào mục đích cá nhân.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 14.000.000 đồng do ông chỉ vay tiền chứ không vay vàng.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số vàng vay 06 chỉ vàng loại vàng SJC. Bị đơn cho thừa nhận ký biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp nhưng chỉ đồng ý trả 14.000.000 đồng, lý do bị đơn không có vay vàng mà vay tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn cho rằng vay tiền, không có vay vàng, tuy nhiên nguyên đơn không thừa nhận lời trình bày của bị đơn, bị đơn cũng đã thừa nhận chữ ký trên biên nhận mà nguyên đơn xuất trình, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cở sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận lời trình bày của bị đơn. Xét thấy theo nội thỏa thuận thời hạn thanh toán tại biên nhận là đến tháng 6/2012 âm lịch bị đơn có nghĩa vụ trả mỗi tháng 05 phân vàng nhưng bị đơn đã không thực hiện, điều này là vi phạm nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận, do vậy nguyên đơn khởi kiện

yêu cầu bị đơn thực hiện trả nợ là phù hợp theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Do vàng không được sử dụng làm phương tiện thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 tháng 2012 của chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng là "*sử dụng làm phương tiện thanh toán là hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng*". Do đó, số vàng này sẽ được quy đổi thành tiền theo giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: Vàng SJC có giá là 4.162.00đồng/chỉ. Do vậy tổng số tiền được quy đổi sẽ là 24.972.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng do bị đơn có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn án phí Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 357 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lâm Ngọc H giá trị 06 chỉ vàng SJC tương đương số tiền là 24.972.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468_Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn T được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả cho bà Lâm Ngọc H tiền tạm ứng án phí 642.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009808 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng